

**PHƯƠNG THỨC TUYỂN SINH
TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC HÌNH THỨC CHÍNH QUY NĂM 2022**

1. Phương thức tuyển sinh: có 2 phương thức:

1.1. Phương thức 1 (xét tuyển thẳng và xét tuyển sớm): tối đa 35%/ tổng chỉ tiêu, cho 3 đối tượng:

a) Đối tượng 1 (xét tuyển thẳng):

- Thí sinh thuộc diện được tuyển thẳng theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

- Thí sinh đạt giải nhất, nhì, ba trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia, đã tốt nghiệp năm 2022. Cụ thể như sau:

+ *Môn Văn, Toán*: đối với ngành Quản trị - Luật, ngành Quản trị kinh doanh, ngành Luật, ngành Luật Thương mại quốc tế và ngành Ngôn ngữ Anh,

+ *Môn tiếng Anh*: đối với ngành Quản trị - Luật, ngành Quản trị kinh doanh, ngành Luật, ngành Luật Thương mại quốc tế và ngành Ngôn ngữ Anh,

+ *Môn tiếng Nhật và tiếng Pháp*: đối với ngành Quản trị - Luật, ngành Quản trị kinh doanh, ngành Luật và ngành Luật Thương mại quốc tế;

+ *Môn Lý, Hóa*: đối với ngành Quản trị - Luật, ngành Quản trị kinh doanh, ngành Luật;

+ *Môn Sử*: đối với ngành Luật và ngành Ngôn ngữ Anh;

+ *Môn Địa*: đối với ngành Luật.

b) Đối tượng 2 (xét tuyển sớm):

- Thí sinh có chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế: tiếng Anh/ hoặc tiếng Pháp/ hoặc tiếng Nhật;

- Thí sinh có kết quả thi SAT của Mỹ (Scholastic Assessment Test).

Những chứng này nếu có quy định về thời hạn thì phải còn giá trị đến ngày 30/6/2022.

- Điều kiện:

+ *Thứ nhất*, đã tốt nghiệp THPT;

+ *Thứ hai*, trình độ ngoại ngữ quốc tế/ hoặc có kết quả thi SAT phải đạt như sau:

▪ Đối với tiếng Anh: IELTS đạt điểm từ 5,0 trở lên (do British Council (BC) hoặc International Development Program (IDP) cấp); hoặc TOEFL iBT đạt điểm từ 65 trở lên (do Educational Testing Service (ETS) cấp);

▪ Đối với tiếng Pháp: chứng chỉ DELF đạt từ trình độ B1 trở hoặc chứng chỉ TCF đạt điểm từ 300 trở lên/ kỹ năng trở lên. Hai loại chứng chỉ này phải do Trung tâm Nghiên cứu Sư phạm quốc tế (Centre International d'Etudes Pedagogiques - CIEP) cấp;

▪ Đối với tiếng Nhật: chứng chỉ JLPT đạt từ trình độ N3 trở lên (do Quỹ Giao lưu quốc tế Nhật Bản (Japan Foundation - JF) cấp, trong kỳ thi năng lực tiếng Nhật);

▪ Đối với bài thi SAT của Mỹ: đạt điểm từ 1.100/1.600 trở lên.

+ Thứ ba, phải có điểm trung bình của 5 học kỳ THPT (gồm năm Lớp 10, Lớp 11 và học kỳ 1 năm Lớp 12) của 03 môn thuộc Tổ hợp đăng ký xét tuyển đạt tổng điểm từ 21,0 trở lên (điểm trung bình của 5 học kỳ THPT được làm tròn đến 01 (một) chữ số thập phân);

+ Thứ tư (tiêu chí phụ), khi có thí sinh đạt đủ các điều kiện nêu trên nhiều hơn so với tổng chỉ tiêu của phương thức 1 (xét tuyển thẳng và xét tuyển sớm), Trường sẽ xét tiêu chí phụ theo thứ tự:

▪ Điểm của Chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế hoặc điểm thi SAT;

▪ Điểm trung bình của 5 học kỳ THPT của 03 môn thuộc Tổ hợp xét tuyển (được làm tròn đến 01 (một) chữ số thập phân);

▪ Điểm trung bình của 5 học kỳ THPT của môn chính thuộc Tổ hợp xét tuyển; riêng Tổ hợp D00 thì môn chính là Ngữ văn.

c) Đối tượng 3 (xét tuyển sớm):

- Thí sinh học tại các trường THPT chuyên, năng khiếu;

- Thí sinh học tại các trường THPT thuộc nhóm trường có điểm trung bình thi tốt nghiệp THPT quốc gia cao nhất theo Danh sách "Các trường THPT thuộc diện được ưu tiên xét tuyển sớm năm 2022 của Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh".

- Điều kiện:

+ Thứ nhất, đã tốt nghiệp THPT;

+ Thứ hai, thí sinh phải có kết quả học tập của từng năm Lớp 10, 11 và 12 đạt từ loại giỏi trở lên;

+ Thứ ba, phải có điểm trung bình của 5 học kỳ THPT (gồm năm Lớp 10, Lớp 11 và học kỳ 1 năm Lớp 12) của 03 môn thuộc Tổ hợp đăng ký xét tuyển đạt tổng điểm từ 24,0 trở lên (điểm trung bình của 5 học kỳ THPT được làm tròn đến 01 (một) chữ số thập phân).

+ Thứ tư (tiêu chí phụ), khi có thí sinh đạt đủ các điều kiện nêu trên nhiều hơn so với tổng chỉ tiêu của phương thức 1 (xét tuyển thẳng và xét tuyển sớm), Trường sẽ xét tiêu chí phụ theo thứ tự:

▪ Điểm trung bình cộng của 3 năm Lớp 10, 11 và 12 (được làm tròn đến 01 (một) chữ số thập phân);

▪ Điểm trung bình của 5 học kỳ THPT của môn chính thuộc Tổ hợp xét tuyển; riêng Tổ hợp D00 thì môn chính là Ngữ văn.

d) Nguyên tắc đăng ký xét tuyển, số lượng nguyện vọng đăng ký; và nguyên tắc xét đủ điều kiện trúng tuyển (trừ điều kiện tốt nghiệp THPT)

- Nguyên tắc đăng ký xét tuyển và số lượng nguyện vọng đăng ký:

+ Thí sinh đã đăng ký theo phương thức "tuyển thẳng" (tức đã đăng ký theo đối tượng 1) thì không được đăng ký theo phương thức "xét tuyển sớm" (tức không được đăng ký đối tượng 2 và/hoặc đối tượng 3);

+ Thí sinh đủ điều kiện đăng ký xét tuyển theo đối tượng 2 và đối tượng 3 thì được quyền đăng ký dự tuyển cả hai đối tượng;



+ Thí sinh thuộc đối tượng 1 được đăng ký **tối đa 5 (năm)** nguyện vọng; thí sinh thuộc đối tượng 2 và/hoặc đối tượng 3 được đăng ký **không hạn chế số lượng** nguyện vọng.

- Nguyên tắc xét đủ điều kiện trúng tuyển (trừ điều kiện tốt nghiệp THPT):

+ Đối với thí sinh **chỉ đăng ký xét tuyển** theo đối tượng 1 hoặc đối tượng 2 hoặc đối tượng 3: trường hợp có nhiều nguyện vọng đủ điều kiện trúng tuyển thì thí sinh được Trường công nhận và công bố trúng tuyển (dự kiến) **theo nguyện vọng cao nhất**;

+ Đối với thí sinh đăng ký xét tuyển theo đối tượng 2 và đối tượng 3: trường hợp có nhiều nguyện vọng thuộc đối tượng 2 và đối tượng 3 **cùng đủ điều kiện trúng tuyển** thì thí sinh được Trường công nhận và công bố trúng tuyển (dự kiến) **theo đối tượng 2**.

đ) Lưu ý: Trường hợp tuyển sinh theo phương thức này chưa hết chỉ tiêu thì số chỉ tiêu còn lại sẽ được chuyển sang phương thức “*Xét tuyển dựa vào kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2022*”.

1.2. Phương thức 2 (xét tuyển dựa vào kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2022):

- Chỉ tiêu xét tuyển: **tối thiểu là 65%/tổng chỉ tiêu**;

- Đối tượng: dành cho thí sinh đã tốt nghiệp THPT và có kết quả thi tốt nghiệp THPT **năm 2022** phù hợp với tổ hợp môn đăng ký xét tuyển;

- Phương thức này được thực hiện theo quy định và kế hoạch chung của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Tổ hợp môn xét tuyển, chỉ tiêu (dự kiến) và tỷ lệ xét tuyển của từng ngành theo từng tổ hợp:

Stt	Ngành đào tạo trình độ đại học	Mã ngành	Tổ hợp xét tuyển/ Mã tổ hợp môn	Chỉ tiêu (dự kiến)	Tỷ lệ (dự kiến)
1.	Luật	7380101	Toán, Lý, Hoá: A00	1.430	20,0%
			Toán, Lý, tiếng Anh: A01		25,0%
			Văn, Sử, Địa: C00		15,0%
			Văn, Toán, Ngoại ngữ (D01 : tiếng Anh, D03 : tiếng Pháp, D06 : tiếng Nhật)		40,0%
2.	Luật Thương mại quốc tế	7380109	Toán, Lý, tiếng Anh: A01	120	20,0%
			Văn, Toán, Ngoại ngữ (D01 : tiếng Anh, D03 : tiếng Pháp, D06 : tiếng Nhật)		40,0%
			Văn, Giáo dục công dân, Ngoại ngữ (D66 : tiếng Anh, D69 : tiếng Nhật, D70 : tiếng Pháp)		20,0%
			Toán, Giáo dục công dân, Ngoại ngữ (D84 : tiếng Anh, D87 : tiếng Pháp,		20,0%



Stt	Ngành đào tạo trình độ đại học	Mã ngành	Tổ hợp xét tuyển/ Mã tổ hợp môn	Chỉ tiêu (dự kiến)	Tỷ lệ (dự kiến)
			D88: tiếng Nhật)		
3.	Quản trị kinh doanh	7340101	Toán, Lý, Hoá: A00	150	20,0%
			Toán, Lý, tiếng Anh: A01		20,0%
			Văn, Toán, Ngoại ngữ (D01: tiếng Anh, D03: tiếng Pháp, D06: tiếng Nhật)		40,0%
			Toán, Giáo dục công dân, Ngoại ngữ (D84: tiếng Anh, D87: tiếng Pháp, D88: tiếng Nhật)		20,0%
4.	Quản trị - Luật	7340102	Toán, Lý, Hoá: A00	300	20,0%
			Toán, Lý, tiếng Anh: A01		20,0%
			Văn, Toán, Ngoại ngữ (D01: tiếng Anh, D03: tiếng Pháp, D06: tiếng Nhật)		40,0%
			Toán, Giáo dục công dân, Ngoại ngữ (D84: tiếng Anh, D87: tiếng Pháp, D88: tiếng Nhật)		20,0%
5.	Ngôn ngữ Anh	7220201	Văn, Toán, tiếng Anh: D01	100	70,0%
			Văn, Lịch sử, tiếng Anh: D14		10,0%
			Văn, Giáo dục công dân, tiếng Anh: D66		10,0%
			Toán, Giáo dục công dân, tiếng Anh: D84		10,0%